

Số: 01/2022/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 08 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Hợp tác xã N

Địa chỉ: Thôn NT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn QA – Giám Đốc kiêm Chủ tịch Hợp tác xã N.

- **Bị đơn:** Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Thiêm Niêm, xã NT, huyện T1, tỉnh T2.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Đức TA, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Thiêm Niêm, xã NT, huyện T1, tỉnh T2.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ:

Chị Trịnh Thị T và ông Lê Văn QA thống nhất, thoả thuận chị Trịnh Thị T sẽ trả toàn bộ số nợ của gia đình chị T đã nợ Hợp tác xã số tiền 25.588.000 đồng (Hai lăm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng). Thời hạn trả nợ chia làm 02 lần:

Lần 1: Trả vào ngày 30/03/2022 số tiền là 15.000.000đ

Lần 2: Trả vào ngày 30/06/2022 số tiền còn lại là 10.588.000đ

- Nếu đến hạn trả nợ mà chị Trịnh Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ trên như đã thỏa thuận thì Hợp tác xã N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật. Kể từ Hợp tác xã N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. Về án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 639.000 đồng (Sáu trăm ba chín nghìn đồng).

Hợp tác xã N được hoàn trả lại số tiền 639.000 đồng (Sáu trăm ba chín nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST mà ông Lê Văn QA đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, theo biên lai số AA/2021/0007516 ngày 16/12/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q